

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN H

THÀNH PHỐ H

Số:14/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 83 Luật hôn nhân
và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định
về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 83/2020/TLST- HNGĐ
ngày 18 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1983

Anh Cao Văn H, sinh năm 1983

ĐKHKT: Tổ 7, phường Thịnh Liệt, quận H, H.

Trú tại: Số 62, ngõ 1043 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Thị Cẩm T và anh Cao Văn H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký
kết hôn. Anh, chị chung sống với nhau từ ngày 10 tháng 08 năm 2007 đến năm
2016 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung
trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn tình cảm. Do không khắc phục
được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại
Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành lập ngày 20 tháng 02 năm 2020, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng
không còn, tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận
thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao

con chung cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung (động sản, bất động sản), khoản nợ chung khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Cao Văn Hthống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm Tvà anh Cao Văn Hxác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có 01 con chung là: Cao Phan Lê Anh, sinh ngày 04/9/2008. Giao con chung Cao Phan Lê Anh, sinh ngày 04/9/2008 cho anh Htrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (28/02/2020) cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi anh, chị có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh, chị thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Chị Lê Thị Cẩm Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh, chị không có thai chung.

1.3. Về tài sản chung: (Động sản, bất động sản):

- Về động sản : Chị Lê Thị Cẩm Tvà anh Cao Văn Hthống nhất xác nhận không có nên Tòa án không xét.

- Về bất động sản : Chị Lê Thị Cẩm Tvà anh Cao Văn Hthống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

1.4. Về các khoản nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm Tvà anh Cao Văn Hthống nhất xác nhận không có khoản nợ chung, nợ riêng nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Cẩm Tvà anh Cao Văn Hmỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ

thẩm. Ghi nhận chị Lê Thị Cẩm Ttự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005195 ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Chị Lê Thị Cẩm Tđã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường Định Công, quận H, H (Số 108, quyền số 01/2007 ngày 10/8/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

